

Số: **300** /2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 20 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các điều 55 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 289/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1998; Căn cước công dân số 044098001433, ngày cấp 26/7/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Số C P, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1998; Căn cước công dân số 044198001768, ngày cấp 28/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Tòa C, P, chung cư T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N kết hôn với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (*Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39/2022 ngày 21/11/2022*). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số C P, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, cuộc sống vô cùng bế tắc và cả hai đã riêng biệt độc lập không ai còn quan tâm đến ai. Nay ông H và bà N xác định không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông H và bà N đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly

hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông H và bà N xác định không có.

[3] *Về tài sản chung* Ông H và bà N xác định không có.

[4] *Về nợ chung*: Ông H và bà N xác định không có.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn 39/2022, do Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/11/2022 không còn giá trị pháp lý*).

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003105 ngày 28/11/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND xã Thuận Đức, tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Vũ**